

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 01/2023/HSST
Ngày: 27/4/2023.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Ngoan.

2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Duy Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Thi- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/ QĐXX - HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Đặng Văn Q, sinh ngày 20/10/1984 tại huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn P, xã TS, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; tiền án: Không, tiền sự: 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản; con ông Đặng Văn M, sinh năm 1946 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1953; vợ Nguyễn Thị Bích Ch, sinh năm 1987; có 01(một) con sinh năm 2012, cùng trú tại: Thôn P, xã TS, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty cổ phần công trình Viettel - Chi nhánh công trình Viettel Quảng Ngãi, Người đại diện ông Bạch Minh Ph. Chức vụ: Giám đốc kỹ thuật Trung tâm SH, ST- Chi nhánh công trình Viettel Quảng Ngãi. (Giấy ủy quyền số: 563/GUQ-CNCTQNI ngày 07/12/2022 của Giám đốc Chi nhánh công trình Viettel Quảng Ngãi).

Địa chỉ: Thôn M, xã NT, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Phạm Đức T, sinh năm 1995. (có mặt).

2. Mai Xuân Ph, sinh năm 1985. (có mặt).

Cùng trú tại: Thôn A, xã NT, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 31 tháng 10 năm 2022, Đặng Văn Q từ nhà điều khiển xe mô- tô biển kiểm soát: 76V9-3866 và mang theo 01 kìm cộng lực, 01 kìm bấm chết Crossman, 01 cây xà cày và 01 cây rựa để trong bao tải loại 50 kg đi đến xã SN, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi với mục đích đào cây cảnh để đem về bán, khi đến khu vực đồi núi thuộc thôn BS, xã SN, huyện S, Q để xe máy ở dưới chân núi, rồi mang theo các dụng cụ đi tìm, đào cây cảnh. Sau nhiều giờ tìm kiếm tại các đồi núi ở xã SN, huyện S nhưng không tìm được cây cảnh, đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Q đi đến khu vực có trạm phát sóng BTS Viettel ở thôn BS, xã SN, huyện S, Q thấy có một căn phòng được làm bằng sắt có gắn 01 cái cửa được khóa bên ngoài và có một đoạn dây tiếp địa bằng đồng nối từ căn phòng này xuống đất. Lúc này Q nghĩ trong phòng có các loại tài sản có giá trị, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau khi Q quan sát xung quanh thấy không có người, nên lén lút dùng kìm cộng lực bấm hai đầu của dây tiếp địa màu nâu đỏ được nối từ căn phòng xuống đất rồi tiếp tục dùng kìm cộng lực bấm cái bách khóa cửa căn phòng, mở cửa ra. Khi vào phòng, thì Q thấy trong phòng có nhiều loại dây dẫn điện (dây điện) và nhiều bình ắc quy để tại đây. Thấy vậy, Q lấy hết số dây điện này bỏ vào bao tải mang ra ngoài rồi bỏ dây tiếp địa đã cắt trước đó vào bao tải và mang đi khỏi trạm. Sau đó Q tiếp tục đi tìm cây cảnh ở gần trạm phát sóng nhưng không tìm thấy cây nào thì Q quay lại trạm phát sóng và quan sát thấy không có người. Q tiếp tục vào phòng và lấy 02 (hai) bình ắc quy, lần lượt mang 01 (một) bình ắc quy và các dây điện trộm được xuống vị trí để xe mô tô, sau đó quay lại mang bình ắc quy còn lại, xong Q dùng xe mô tô biển kiểm soát 76V9-3866 chở hết số tài sản này về theo đường từ xã SN lên xã SH, huyện S.

Trước đó, khi Đặng Văn Q dùng kìm cộng lực cắt bách khóa cửa thì hệ thống báo động của trạm phát sóng BTS Viettel đã thông báo về trụ sở của Trung tâm Viettel S, nên ông Bạch Minh P (Giám đốc kỹ thuật Trung tâm Viettel) thông báo và cử anh Phạm Đức T (nhân viên Trung tâm công trình Viettel SH - ST) đến trạm phát sóng để kiểm tra, trên đường đi đến trạm phát sóng thì T phát hiện Đặng Văn Q đang chở một số đồ vật, nên nghi ngờ Q là người trộm cắp tài sản của trạm, nhưng lúc này do T đi xe ô-tô và đã chạy vượt qua Q, nên T gọi điện cho Mai Xuân P (Nhân viên Trung tâm Viettel TN) nhờ P chặn Q lại để kiểm tra, khi Đặng Văn Q đi đến đoạn cầu bắc qua kênh thủy lợi thuộc thôn C, xã SN, huyện S thì Mai Xuân P chặn xe Q lại và yêu cầu kiểm tra các đồ vật trên xe Q, Q thấy vậy thì không cho P kiểm tra, lúc này anh Phạm Đức T cũng quay lại chỗ Q và P đang đứng. T, P dọa báo lực lượng Công an thì Q sợ và vẫn ngồi trên xe rồi dùng tay trái lấy chiếc rựa kẹp sẵn phía sau xe, đưa lên cao hơn đầu, phía trước mặt, nhưng không nói gì, lúc này T, P đứng qua một bên thì Q khởi động xe, nổ máy bỏ chạy; chạy đến đoạn dốc cầu tràn TN thuộc xã SH, huyện S thì 01 bình ắc quy để phía trước xe bị rơi, Q tiếp tục bỏ chạy và nhìn lại phía sau thì thấy P và T đuổi theo, Q tiếp tục bỏ chạy qua hết cầu tràn TN và chạy đến khu vực

thôn X, xã SN, huyện thì 01 bình ắc quy và 01 bao tải bên trong có đồ nghề và các dây điện trộm cắp được để phía sau xe bị rơi. Q bỏ lại tất cả các tài sản này, chạy vào sâu trong núi vút chiếc rựa và xe mô- tô, đi bộ băng qua núi đến địa bàn xã SH, huyện S rồi xin người đi đường chở về nhà ở xã T, huyện ST. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày Công an huyện S mời Q làm việc, Q đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình như bản Cáo trạng đã nêu.

Tại kết luận định giá tài sản số: 27/KL-HĐĐGTS, ngày 07/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện S kết luận, các tài sản được định giá theo yêu cầu định giá số: 28/YC-SCSĐT, ngày 06/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S có giá trị là 9.171.956 đồng (chín triệu một trăm bảy mươi một ngàn, chín trăm năm mươi sáu đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT-VKS-SH ngày 02/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Đặng Văn Q về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Văn Q như bản Cáo trạng, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Đặng Văn Q phạm tội: “ Trộm cắp tài sản” xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ. Áp dụng khoản 3 Điều 36, Bộ luật hình sự. đề nghị khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng của bị cáo Q để sung công quỹ Nhà nước theo quy định.

- Đối với hành vi bị cáo “Lấy cây rựa cắm trên tay dọa T và P”: Sau khi trộm cắp tài sản của Trạm phát sóng BST Viettel tại thôn B, xã SN, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76V9-3866 đi đến đoạn cầu thủy lợi thôn C, xã SN, huyện S thì gặp Mai Xuân P và Phạm Đức T, hai người chặn bị cáo lại yêu cầu kiểm tra đồ vật trên xe. Bị cáo không biết P và T là ai, ở đâu nhưng dọa báo Công an nên đã dùng tay trái lấy cây rựa kẹp sẵn phía sau xe đưa lên cao hơn đầu phía trước mặt và không nói hay hành động gì. P và T chỉ nghi ngờ bị cáo là người có liên quan đến tài sản bị mất, không quyết liệt trong việc ngăn chặn bị cáo. Các bên không xảy ra hành động gì nín kéo, ôm giữ hay vật ngã ...nên hành vi của bị cáo không cấu thành tình tiết: “Hành hung để tẩu thoát” quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý hành vi này đối với bị cáo là có căn cứ.

Về dân sự: Hai bên thỏa thuận đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước xe mô- tô biển kiểm soát: 76V9-3866 là công cụ phương tiện mà bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kim cộng lực loại 450-18, màu xanh đen và 01 bao tải loại 50kg màu xanh trắng có dòng chữ “thức ăn chăn nuôi- Việt Thắng- VTH-03” là công cụ dùng để trộm cắp không còn giá trị sử dụng.

- Đối với vật chứng là 02 bình ắc quy hiệu BSB-12V-155AH, 12 dây dẫn điện, 02 dây cáp, 01 dây kim loại và 02 lưỡi cưa sắt Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu Công ty cổ phần công trình Viettel - Chi nhánh công trình Viettel Quảng Ngãi;

- Đối với 01 kìm bấm chết và 01 cây xà cày dài 52cm các đồ vật này không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo chủ sở hữu.

- Đối với cái rựa bị cáo đã sử dụng để dọa T và P, vì quá trình chạy trốn bị cáo đã vút trong rừng không xác định được địa điểm nên không thu giữ được.

Bị cáo xác định quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện S đối với bị cáo là đúng pháp luật và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Văn Q tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và các lời khai của bị hại, người làm chứng; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 31 tháng 10 năm 2022, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, không có người trông coi tại trạm phát sóng BTS Viettel ở thôn B, xã SN huyện S, bị cáo Đặng Văn Q đã lấy 02 bình ắc quy hiệu BSB-12V-155AH, 12 dây dẫn điện, 02 dây cáp, 01 dây kim loại và 02 lưỡi cưa sắt của Công ty cổ phần công trình Viettel - Chi nhánh công trình Viettel Quảng Ngãi, tổng giá trị 9.171.956đồng (chín triệu, một trăm bảy mươi một nghìn, chín trăm năm mươi sáu đồng). Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý lén lút thực hiện, tài sản trộm cắp trị giá trên hai triệu đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của Công ty cổ phần công trình Viettiel đã vi phạm pháp luật. Xét tính chất của vụ án tuy ít nghiêm trọng, song hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, cần phải xử lý nghiêm có mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 05 tháng 4 năm 2022 bị cáo bị Ủy ban nhân dân xã TH, huyện ST xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp, ngày 27 tháng 5 năm 2022 đã chấp hành xong.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường khắc phục hậu quả, phía bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có bố là thương binh hạng 3/4 là những tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội, mà xử phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo là lao động chính; thu nhập không ổn định, kinh tế gia đình khó khăn, không áp dụng phạt tiền bổ sung.

- Đối với hành vi bị cáo “Lấy cây rựa cầm trên tay dọa T và P”: Quá trình điều khiển xe mô tô chở theo tài sản trộm cắp được, khi có người chặn lại bị cáo không biết P và T là ai, ở đâu nhưng dọa báo Công an nên đã dùng tay trái lấy cây rựa kẹp sẵn phía sau xe đưa lên cao hơn đầu phía trước mặt và không nói hay hành động gì. P và T chỉ nghi ngờ bị cáo là người có liên quan đến tài sản bị mất, không quyết liệt trong việc ngăn chặn bị cáo. Các bên không xảy ra hành động gì nên hành vi của bị cáo không cấu thành tình tiết: “Hành hung để tẩu thoát” quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý hành vi này đối với bị cáo là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước xe mô- tô biển kiểm soát: 76V9-3866 là công cụ, phương tiện mà bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kim cộng lực loại 450-18, màu xanh đen và 01 bao tải loại 50kg màu xanh trắng có dòng chữ “thức ăn chăn nuôi- Việt Thắng- VTH-03” là công cụ dùng để trộm cắp không còn sử dụng được.

- Đối với vật chứng là 02 bình ắc quy hiệu BSB-12V-155AH, 12 dây dẫn điện, 02 dây cáp, 01 dây kim loại và 02 lưỡi cưa sắt Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu Công ty cổ phần công trình Viettel - Chi nhánh công trình Viettel Quảng Ngãi là có căn cứ;

- Đối với 01 kim bấm chết và 01 cây xà cày dài 52cm các đồ vật này không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo chủ sở hữu là có căn cứ.

- Đối với cái rựa bị cáo đã sử dụng để dọa T và P, vì quá trình chạy trốn bị cáo đã vút trong rừng không xác định được địa điểm nên không thu giữ được.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện của bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và yêu cầu bị cáo bồi thường 1.000.000đồng, bị cáo đã bồi thường xong; Tại phiên tòa phía bị hại không yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Riêng đề nghị khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo, nhận thấy bị cáo làm nông nhưng diện tích đất ruộng ít, không có nghề nghiệp khác, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng.

[8] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Đặng Văn Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.**

2. Xử phạt bị cáo Đặng Văn Q 24 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đặng Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã TS, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo Q có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã TS giám sát giáo dục bị cáo Q, miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước xe mô- tô biển kiểm soát: 76V9-3866 là công cụ phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kim cộng lực loại 450-18, màu xanh đen và 01 bao tải loại 50kg màu xanh trắng có dòng chữ “ Thức ăn chăn nuôi- Việt Thắng- VTH-03” là công cụ dùng để trộm cắp.

4. Về án phí: Bị cáo Đặng Văn Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Công an h. S;
- Cơ quan CSĐT h. S;
- Cơ quan THAHS h .S;
- Chi cục THADS h. S;
- VKSND h. S;
- VKSND t. Quảng Ngãi;
- TAND T. Quảng Ngãi
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Sở Tư pháp t.Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Thơm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Văn Ngoan Nguyễn Thị Nguyệt

Phạm Hồng Thơm

KẾ HOẠCH XÉT HỎI

Vụ án: Đặng Anh Quân “ Trộm cắp tài sản” Xảy ra ngày 31 tháng 10 năm 2022 xã Sơn Nham huyện Sơn Hà.

I.Khai mạc phiên tòa: Điều 301 (BLTTHS) *Trước khi xét xử yêu cầu những người có mặt trong hội trường xét xử có điện thoại để chế độ im lặng hoặc chế độ rung.*

- Hôm nay ngày 27/4/2023 tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Sơn Hà, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với Đặng Anh Quân về tội “ **Trộm cắp tài sản**” theo khoản 1 Điều 173. Thay mặt HĐXX tôi khai mạc phiên tòa.

- Đọc QĐĐVARXX.

-Thư ký báo cáo danh sách những người TGTT mà Tòa án đã triệu tập.

- Kiểm tra lại sự có mặt, vắng mặt theo giấy triệu tập.

- Kiểm tra lý lịch.

+ **Bị cáo: Đặng Anh Quân**

(Họ tên, tên khác, ngày tháng năm sinh, trú quán; trình độ văn hóa; nghề nghiệp; bố, mẹ, vợ con; tiền án; tiền sự: 01 tiền sự trộm cắp ngày 05/4/2022 bị UB tỉnh Hiệp phạt 2.500.000đồng; có bị tạm giữ, tạm giam không? Ngày 14/12/2022 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

+ **Người bị hại:** (Họ tên, năm sinh, trú quán, nghề nghiệp).

- Công ty cổ phần công trình Viettiel - Chi nhánh công trình Viettiel Quảng Ngãi; người đại diện theo pháp luật: Anh Bạch Minh Phương, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn Mỹ Thạnh Bắc, xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* (Họ tên, năm sinh, trú quán, nghề nghiệp).

1. Phạm Đức Tài, sinh năm 1995.

2. Mai Xuân phúc, sinh năm 1985.

Cùng trú tại: Thôn An Hòa Bắc, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

* **Phổ biến quyền và nghĩa vụ của những người TGTT:**

- **Bị cáo (Đ61).** Hỏi tình trạng sức khỏe của bị cáo đảm bảo tham gia phiên tòa không? Cách xưng hô: Bị cáo – HĐXX; xin trả lời.

Quyền và nghĩa vụ: Từ điểm a đến điểm o khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 61 BLTTHS.

Một số quyền và nghĩa vụ cơ bản như sau:

- Nhận QĐĐVARXX, (Hỏi đã nhận ngày nào, bao nhiêu ngày, trên 10 ngày chưa) và Bản cáo trạng của VKS truy tố bc về tội gì?
- Đề nghị thay đổi những người THPT. (TP, Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký, Kiểm sát viên).
- Đề nghị triệu tập thêm người làm chứng, người tham gia tố tụng khác và người có thẩm quyền THPT tham gia phiên tòa.
- Đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu.
- Trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền THPT kiểm tra, đánh giá.
- Tự bào chữa hoặc nhờ người bào chữa (Tại phiên tòa có nhờ ai bào chữa không).
- Đề nghị Chủ tọa phiên tòa hỏi hoặc tự mình hỏi người TGGT nếu được Chủ tọa đồng ý, tranh luận tại phiên tòa.
- Nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án.
- Xem biên bản phiên tòa, yêu cầu ghi những sửa đổi bổ sung vào biên bản phiên tòa.
- Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.
- Có quyền đồng ý hoặc yêu cầu không đăng công bố bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật lên cổng thông tin điện tử của ngành Tòa án. (*Phần này không phổ biến vì xâm phạm vị thành niên*)
- Kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án.

Nghĩa vụ:

- Có mặt theo giấy triệu tập của TA và tại phiên tòa trong quá trình x xử.
- Chấp hành quyết định, yêu cầu của Tòa án.

Bị hại, và đại diện hợp pháp của bị hại (Đ 62) anh Bạch Minh Vương;
Quyền - Được thông báo, giải thích quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

- Đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu.
- Đề nghị thay đổi những người THPT.
- Trình bày ý kiến, tranh luận tại phiên tòa.
- Tự bảo vệ, nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.
- Đề nghị hình phạt, mức bồi thường thiệt hại, biện pháp bảo đảm BT.

- Khiếu nại quyết định, hành vi TT của cơ quan, người có thẩm quyền
THTT - Kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án.

Nghĩa vụ:

- Có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.
 - Chấp hành quyết định, yêu cầu của Tòa án, người có thẩm quyền THTT
- + **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Điều 65 BLTTHS. Phúc, Tài.

Quyền và nghĩa vụ Từ điểm a đến điểm i khoản 2 và điểm a đến điểm c khoản 3 Điều 65 BLTTHS.

Một số quyền và nghĩa vụ cơ bản như sau:

- Được thông báo, giải thích quyền và nghĩa vụ quy định tại điều này.
- Đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu.
- Yêu cầu giám định, định giá tài sản theo quy định của pháp luật.
- Tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến, đề nghị Chủ tọa hỏi những người THTT khác. Tranh luận tại phiên tòa, xem biên bản phiên tòa.
- Tự bảo vệ hoặc nhờ người khác bảo vệ QVLIHP cho mình. (Hỏi có nhờ ai bảo vệ không?)

- Trình bày ý kiến về chứng cứ tài liệu đồ vật liên quan yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra đánh giá.

- Kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp.

Nghĩa vụ:

- Có mặt theo giấy triệu tập của TA, tại phiên tòa trong quá trình x xử.- Trình bày trung thực những tình tiết liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình.
- Chấp hành quyết định, yêu cầu của cơ quan. Người có thẩm quyền THTT.

*** Giới thiệu thành phần của HĐXX:**

Tôi... TP- CT phiên tòa. Ông Phạm Hồng Thơm

- Các Hội thẩm nhân dân: 1 Bà Nguyễn Thị Nguyệt;

2. Ông Đinh Văn Ngoan.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Duy Bình, Thư ký TAND huyện S.Hà.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương, KSV VKSND huyện Sơn Hà..

- Hỏi bị cáo có đề nghị thay đổi ai trong những người THTT mà Chủ tọa phiên tòa vừa giới thiệu không?

-Hỏi những NTGTT và KSV có ai yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng không?

-Hỏi ĐDVKS và những NTGTT về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa có ai có ý kiến gì không?. Nếu không ai có ý kiến tuyên bố kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, chuyển sang **phần xét hỏi**.

* Đề nghị đại diện VKS công bố bản cáo trạng.

II. Phần xét hỏi: Trình tự xét hỏi Điều 307 (*Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm, Kiểm sát viên, Người TGT* có quyền đề nghị chủ tọa phiên tòa hỏi thêm về những tình tiết cần làm sáng tỏ)

1.1 Hỏi bị cáo nghe rõ bản cáo trạng đại diện VKS vừa công bố không?

- Bản CT và bản CT mà bc đã nhận có gì khác, giống nhau không?

- Bản CT truy tố bc về tội gì? Sáng ngày 31 tháng 10 năm 2022 bc đi đâu, làm gì, với ai? bị cáo đến Thôn Bàu Sơn, Sơn Nham với mục đích gì? Bằng phương tiện gì? Xe máy biển kiểm soát? (76V9-3866); xe này của ai đứng tên chủ sở hữu? mang theo công cụ gì (01 kìm cộng lực, 01 kìm bấm chết Crossman, 01 cây xà cây và 01 cây rựa để trong bao tải loại 50 kg)? Máy giờ thì bc đến Trạm Vieettel ở thôn Bàu Sơn, Lúc này ở trạm có ai trông coi quản lý không? bc nảy sinh ý định lấy tài sản trong trạm từ lúc nào (trước khi đi hay đến trạm?) Bc dùng công cụ gì để vào trong Trạm? Sau khi bấm khóa vào trong bị bc lấy những tài sản gì? Rồi chuyển đi đâu bằng phương tiện gì? Bc đi đến đâu thì gặp hai thanh niên (anh Tài và anh Phúc)? Vì sao bc không cho những người này kiểm tra đồ vật trong bao tải? bc có dùng rựa đưa ra phía trước không? Mục đích gì? Số tài sản lấy của Trạm bc chở đi đâu? Quá trình điều khiển mô tô tài sản trên xe tự rơi hay do bc cố ý vứt lại? bc có biết giá trị tài sản này là bao nhiêu không? Ngoài lần lấy trộm tài sản của Trạm còn lần nào khác không? Tại phiên tòa hôm nay bc nhận thấy hành vi của mình ntn? Việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pl không? Bản thân bc và người thân có ai có thành tích huy huy chương gì không?

(dùng kìm cộng lực bấm hai đầu của dây tiếp địa màu nâu đỏ được nối từ căn phòng xuống đất rồi tiếp tục dùng kìm cộng lực bấm cái bách khóa cửa căn phòng, mở cửa ra, khi vào phòng thì Quân thấy trong phòng có nhiều loại dây dẫn điện (dây điện) và nhiều bình ắc quy để tại đây. Thấy vậy, Quân lấy hết số dây điện này bỏ vào bao tải mang ra ngoài rồi bỏ dây tiếp địa đã cắt trước đó vào bao tải và mang đi khỏi trạm. Sau đó Quân tiếp tục đi tìm cây cảnh ở gần trạm phát sóng nhưng không tìm thấy cây nào thì Quân quay lại trạm phát sóng và quan sát thấy không có người. Quân tiếp tục vào phòng và lấy 02 (hai) bình ắc quy, lần lượt mang 01 (một) bình ắc quy và các dây điện trộm được xuống vị trí để xe mô tô, sau đó quay lại mang bình ắc quy còn lại, xong Quân dùng xe mô tô biển kiểm soát 76V9-3866 chở hết số tài sản này về theo đường từ xã Sơn Nham lên xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà).

.....đi đến đoạn cầu bắt qua kênh thủy lợi thuộc thôn Canh Mo, xã Sơn Nham, huyện Sơn Hà thì Mai Xuân Phúc chặn xe Quân lại và yêu cầu kiểm tra các đồ vật trên xe Quân, Quân thấy vậy thì không cho Phúc kiểm tra, lúc này anh Phạm Đức Tài cũng quay lại chỗ Quân và Phúc đang đứng. Tài, Phúc dọa báo lực lượng Công an thì Quân sợ và vẫn ngồi trên xe rồi dùng tay trái lấy chiếc rựa kẹp sẵn phía sau xe, đưa lên cao hơn đầu, phía trước mặt, nhưng không nói gì, lúc này Tài, Phúc đứng qua một bên thì Quân khởi động xe, nổ máy bỏ chạy; chạy đến đoạn dốc cầu tràn Thạch Nham thuộc xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà thì 01 bình ắc quy để phía trước xe bị rơi, Quân tiếp tục bỏ chạy và nhìn lại phía sau thì thấy Phúc và Tài đuổi theo, Quân tiếp tục bỏ chạy qua hết cầu tràn Thạch Nham và chạy đến khu vực thôn Xà Riêng, xã Sơn Nham, huyện Sơn Hà thì 01 bình ắc quy và 01 bao tải bên trong có đồ nghề và các dây điện trộm cắp được để phía sau xe bị rơi.

Hỏi bị hại: anh Bạch Minh Phương

Công ty mất tài sản gì? trị giá? ở đâu? Ai là người đứng tên sở hữu? tg nào? Tài sản đã nhận lại chưa? Anh có yêu cầu bồi thường gì không? Về hình phạt? anh có làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo không? Có bị ép buộc hay tự nguyện?

Hỏi người CQLNVLQ: anh Phúc, anh Tài. Anh trình bày lại về việc trạm bị trộm cắp tài sản? Vì sao các anh biết trạm bị trộm? anh là người của Công ty Việt tel? có ai cử hoặc thông tin cho anh về việc Trạm bị trộm không? A đi đến đâu thì gặp bc Quân? Các anh có chặn xe bc yêu cầu ktra đồ vật bc chở trên xe không? Thái độ của bc lúc đó ntn?

Trường hợp người tham gia tố tụng vắng mặt, công bố lời khai theo Điều 308 BLTTHS (Đại diện bị hại Bạch Minh Phương BL số 140; Phạm Đức Tài BL 154; Mai Xuân Phúc 161)

- Mời HTND tham gia xét hỏi.

Đề nghị KSV tham gia xét hỏi

- Hỏi KSV, NTGTT có ai đề nghị HĐXX hỏi thêm vấn đề gì nữa không để làm sáng tỏ vụ án. Nếu không có ai đề nghị có ý kiến gì, tuyên bố kết thúc phần xét hỏi, chuyển sang phần tranh luận.

Đề nghị đại diện VKS trình bày lời luận tội:

Hỏi bị cáo có ý kiến bổ sung gì không? nêu tóm tắt bản luận tội.

Hỏi những NTGTT có tranh luận gì về bản luận tội không: Về tội danh, điều luật áp dụng, về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, mức hình phạt?

Phản đối đáp nếu có tranh luận.

Hỏi có ai có ý kiến về tranh luận, đối đáp không? nếu không kết thúc phần tranh luận, chuyển sang nghị án,

Bị cáo nói lời sau cùng.

Nghị án.

Tuyên án. Xong, nếu có người dân tộc thiểu số, yêu cầu người phiên dịch dịch thuật lại; nhắc lại về việc quyền yêu cầu không đăng công bố bản án, nói rõ lý do và phải có đơn gửi Tòa án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN HÀ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 27 tháng 4 năm 2023.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thom.

Các Hội thẩm nhân dân:- Ông Đinh Văn Ngoan

-Bà Nguyễn Thị Nguyệt.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Đặng Anh Quân, sinh ngày 20/10/2084 tại huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Nông.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tội: “Trộm cắp tài sản”. Biểu quyết: 3/3.

2. Điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 173 điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Đặng Văn Quân** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Quân 24 tháng cải tạo không giam giữ.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Văn Quân

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước xe mô- tô biển kiểm soát: 76V9-3866 là công cụ phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kìm cọng lực loại 450-18, màu xanh đen và 01 bao tải loại 50kg màu xanh trắng có dòng chữ “thức ăn chăn nuôi- Việt Thắng- VTH-03” là công cụ dùng để trộm cắp.

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 20 phút ngày 27/4/2023.

Biên bản nghị án đã đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Văn Ngoan

Nguyễn Thị Nguyệt

Phạm Hồng Thơm

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Công an huyện Sơn Hà;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Sơn Hà;

- Cơ quan THASH – Công an huyện Sơn Hà;
- VKSND huyện Sơn Hà;
- THADS huyện Sơn Hà;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án + Ấn văn.

Phạm Hồng Thơm